

Số: 05/2020/QĐST-DS

T, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST-DS ngày 03/11/2020;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ái D; sinh năm: 1974;

Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Võ Nam S, sinh năm: 1976

Đơn vị công tác: Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Kon Tum.

Trú tại: Thôn 11, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Thỏa thuận anh Võ Nam S trả nợ cho chị Nguyễn Thị Ái D số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), Thời hạn trả nợ vào tháng 12/2020.

Chị Nguyễn Thị Ái D không yêu cầu tính lãi suất.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ thời điểm các đương sự thỏa thuận và chị Nguyễn Thị Ái D có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Võ Nam S chưa trả đủ số tiền nêu trên thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Ái D tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0001715 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kon Tum, (Chị D đã nộp đủ).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tu Mơ Rông;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- CC THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Bình Thanh